

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn huyện Châu Thành giai đoạn 2016 - 2020.

#### I. CĂN CỨ THỰC HIỆN:

- Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ.

- Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

- Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 09/03/2016 của UBND huyện về việc ban hành Chương trình Phát triển thương mại – dịch vụ huyện Châu Thành giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 01/11/2012 của UBND huyện Châu Thành về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp huyện.

- Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 16/03/2016 của UBND huyện Châu Thành về việc thành lập Ban chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn huyện Châu Thành; Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 11/04/2016 của UBND huyện Châu Thành về việc bổ sung thành viên Ban chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn huyện Châu Thành.

#### II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH:

- Thực hiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ gồm: chợ Bình Hòa, chợ Vĩnh Nhuận, chợ Số 10, chợ Kênh Đào, chợ Tân Phú, chợ Hòa Phú, chợ Thạnh Hòa.

- Chợ hiện đang do UBND xã quản lý (thông qua các Tổ quản lý chợ hoặc giao cá nhân quản lý theo hình thức giao thầu hoa chi) tiến hành thành lập mới Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, phù hợp các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chợ gồm: chợ Rạch

Gộc, chợ Vĩnh Lợi, chợ Vĩnh Thuận, chợ Đông Bình Nhất, chợ Đông Phú 1, chợ Số 8, chợ Hòa Thạnh, chợ Vĩnh Hanh, chợ Sáu Miên.

### **III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:**

#### **A - GIAI ĐOẠN 2016 - 2018:**

**1. Chợ chuyển sang mô hình Doanh nghiệp/Hợp tác xã kinh doanh, khai thác, quản lý:**

- Năm 2016: Chợ Số 10.
- Năm 2017: Chợ Hòa Phú, chợ Kênh Đào.
- Năm 2018: Chợ Tân Phú, chợ Thạnh Hòa, chợ Vĩnh Nhuận.

**2. Chợ có quy mô nhỏ, dưới 100 điểm kinh doanh, hiện do UBND xã quản lý trực tiếp hoặc do Tổ quản lý, cá nhân quản lý chợ thực hiện chuyển sang hình thức Ban quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (BQL chợ có khả năng quản lý một hoặc nhiều chợ trên địa bàn) (chuyển đổi 50% số chợ):**

- Năm 2017: Chợ Vĩnh Lợi, chợ Vĩnh Thuận, chợ Đông Bình Nhất.
- Năm 2018: Chợ Rạch Gộc, chợ Đông Phú 1, chợ Số 8.

**3. Thực hiện kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có theo hình thức đơn vị sự nghiệp công, tự đảm bảo chi thường xuyên:**

- Năm 2018: Chợ Vĩnh Lợi, chợ Vĩnh Thuận, chợ Đông Bình Nhất, chợ Rạch Gộc, chợ Đông Phú 1, chợ Số 8.

#### **B - GIAI ĐOẠN 2019 - 2020:**

**1. Chợ chuyển sang mô hình Doanh nghiệp/Hợp tác xã kinh doanh, khai thác, quản lý:**

- Năm 2019: Chợ Bình Hòa.

**2. Hoàn thành chuyển đổi 70% số chợ do UBND xã quản lý trực tiếp hoặc do Tổ quản lý, cá nhân quản lý chợ sang hình thức Ban quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (BQL chợ có khả năng quản lý một hoặc nhiều chợ trên địa bàn):**

- Năm 2019: Chợ Hòa Thạnh, chợ Vĩnh Hanh, chợ Sáu Miên.

**3. Thực hiện kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có theo hình thức đơn vị sự nghiệp công, tự đảm bảo chi thường xuyên:**

- Năm 2020: Chợ Hòa Thạnh, chợ Vĩnh Hanh, chợ Sáu Miên.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

|  |                            |
|--|----------------------------|
|  | <b>15.000.000 đồng/chợ</b> |
| - Chi phí hoạt động Ban chuyển đổi: (11 người) | 6.500.000 đồng/chợ         |
| + Hợp thẩm định phương án chuyển đổi chợ:      | 1.300.000 đồng/chợ         |

|   |                    |
|---|--------------------|
| + Hợp thông qua phương án chuyển đổi chợ:   | 1.300.000 đồng/chợ |
| + Hợp mở phương án chuyển đổi chợ của các Doanh nghiệp/Hợp tác xã đăng ký tham dự:          | 1.300.000 đồng/chợ |
| + Hợp đánh giá phương án chuyển đổi chợ của các Doanh nghiệp/Hợp tác xã đăng ký:            | 1.300.000 đồng/chợ |
| + Hợp thống nhất lựa chọn DN/HTX quản lý:   | 1.300.000 đồng/chợ |
| - Chi phí khảo sát, đo vẽ mặt bằng lô, sạp chợ để lập kế hoạch thực hiện phương án:         | 4.000.000 đồng/chợ |
| - Đăng tin thông báo mời gọi doanh nghiệp tham gia chuyển đổi chợ trên báo An Giang: (2 kỳ) | 3.000.000 đồng/chợ |
| - Các chi phí phát sinh khác:<br>(Chi phí văn phòng phẩm, photo tài liệu,....)              | 1.500.000 đồng/chợ |

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện:**

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện Quyết định thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp huyện.

- Xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành huyện là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp huyện:

+ Phổ biến, triển khai và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh An Giang.

+ Tham mưu kế hoạch chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn huyện Châu Thành giai đoạn 2016 – 2020 trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

+ Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3 theo Điều 12 của Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh An Giang. Thông báo công khai phương án chuyển đổi mô hình chợ và hồ sơ mời thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại chợ thực hiện chuyển đổi để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

+ Tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt: Phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý các chợ hạng 2, chợ hạng 3; Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3.

- Phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn xây dựng hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu quản lý chợ.

- Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, hạng 3.

- Ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 2, chợ hạng 3 với doanh nghiệp, hợp tác xã trúng thầu chuyển đổi mô hình chợ đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, thu hồi quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3 nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được phê duyệt hoặc không triển khai thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận mà không được Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận thay đổi phương án chuyển đổi chợ hay gia hạn thời gian chuyển đổi chợ.

- Triển khai và hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9211:2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 3621/QĐ-BKH-CN ngày 28 tháng 12 năm 2012 đối với các chợ chuyển đổi mô hình gắn với đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành huyện là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt định giá tài sản của các chợ hạng 2, chợ hạng 3.

- Phối hợp Phòng Kinh tế - Hạ tầng xây dựng kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện.

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục định giá tài sản của các chợ hạng 2, chợ hạng 3.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các ban, ngành chuyên môn huyện là thành viên Ban chuyển đổi chợ cấp huyện tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, chợ hạng 3 theo Điều 12 của Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh An Giang.

- Tiếp nhận đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ hạng 2, hạng 3.

- Phối hợp Phòng Kinh tế - Hạ tầng xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chợ. Hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư về lĩnh vực đầu tư kinh doanh khai thác chợ.

- Hướng dẫn xây dựng hồ sơ, mẫu biểu, trình tự, thủ tục, phương thức đấu thầu quản lý chợ.

- Hướng dẫn công tác đầu tư xây dựng chợ theo các quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân huyện về quản lý các dự án đối với các chợ chuyển đổi gắn với đầu tư xây dựng lại.

### **3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã thẩm định thực trạng sử dụng đất và hướng dẫn trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng, quản lý chợ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về môi trường tại các chợ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

- Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án chợ hạng 2, chợ hạng 3.

### **4. Phòng Nội vụ:**

- Hướng dẫn, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân viên hưởng lương từ ngân sách đang làm việc tại Ban quản lý, Tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

- Phối hợp với các Ban, ngành huyện kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hạng 2, hạng 3.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế - Hạ tầng, các ban, ngành chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu UBND huyện quy định cụ thể về Quy chế tổ chức hoạt động của các Ban quản lý chợ trên địa bàn huyện.

- Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Ban chuyển đổi chợ cấp huyện xây dựng các chính sách kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có hoặc thành lập Ban quản lý chợ mới đối với các chợ chưa có Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

### **5. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:**

Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động hợp đồng làm việc tại Ban quản lý, tổ quản lý chợ khi thực hiện chuyển đổi mô hình chợ.

### **6. Chi cục Thuế huyện:**

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; thực hiện quản lý thu thuế đối với các đơn vị quản lý chợ.

### **7. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:**

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ đã được UBND huyện phê duyệt.

- Chủ động mời gọi các doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu kinh doanh, khai thác và quản lý các chợ trên địa bàn đăng ký tham gia đấu thầu.

- Thực hiện các thủ tục bàn giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã đã được trúng thầu. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu ổn định tổ chức, sắp xếp các hộ kinh doanh trong phạm vi chợ đảm bảo các yêu cầu trật tự thông thoáng, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ,... thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện quản lý, kinh doanh khai thác chợ của Nhà thầu từng bước tiến đến chợ văn minh.

- Ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của các hộ tiểu thương. Đồng thời theo dõi, kiểm tra việc quản lý tài sản của bên nhận thầu trong thời gian quản lý, khai thác chợ.

- Giải quyết tranh chấp giữa tiểu thương và Doanh nghiệp/Hợp tác xã (nếu có) theo thẩm quyền.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong công tác tổ chức, sắp xếp các hộ kinh doanh trong chợ khi có phát sinh vấn đề về an ninh trật tự trong quá trình tổ chức sắp xếp của doanh nghiệp, hợp tác xã.

#### **8. Ban/Tổ quản lý chợ:**

- Triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi mô hình chợ theo đúng kế hoạch, phương án đã được phê duyệt và theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh An Giang.

- Tập hợp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu về hiện trạng chợ đang quản lý cung cấp cho Ban chuyển đổi chợ cấp huyện theo yêu cầu để làm căn cứ xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Ban chuyển đổi chợ cấp huyện và chức năng nhiệm vụ được giao.

- Thông báo công khai phương án chuyển đổi mô hình chợ đã được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm hồ sơ mời thầu tại Ban quản lý chợ chợ để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

#### **9. Doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn kinh doanh, khai thác và quản lý chợ:**

- Tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ.

- Bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

- Phối hợp địa phương xây dựng Nội quy chợ theo quy định (nếu chưa có) để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ; tổ chức điều hành chợ hoạt động theo Nội quy chợ và xử lý các vi phạm về Nội quy chợ.

- Bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ.

- Ký hợp đồng với các thương nhân về việc thuê, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thông tin kinh tế; phổ biến chính sách, quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và báo cáo định kỳ cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Ban chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn huyện, Thủ trưởng các Ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. /.

**Nơi nhận:**

- Sở Công thương tỉnh AG;
- TT. HĐND và UBND huyện;
- Thành viên BCD chợ cấp huyện;
- CV.KT;
- Lưu VT. ✓

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Phan Văn Cường**





**BẢNG KẾ HOẠCH LỘ TRÌNH THỰC HIỆN  
CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH DOANH, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ HUYỆN CHÂU THÀNH  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày tháng 04 năm 2016 của UBND huyện Châu Thành)



| STT       | Tên chợ  | Địa chỉ       | Phân hạng | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Số điểm kinh doanh | Lộ trình thực hiện |          |          |          |          | Ghi chú |               |
|-----------|--|---------------|-----------|-----------------------------|--------------------|--------------------|----------|----------|----------|----------|---------|---------------|
|           |  |               |           |                             |                    | Năm 2016           | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 |         |               |
| <b>I</b>  | <b>Chợ chuyển sang mô hình DN/HTX kinh doanh, khai thác, quản lý</b>                                       |               |           |                             |                    |                    |          |          |          |          |         |               |
| 1         | Chợ An Châu  | TT. An Châu   | II        | 5.316                       | 385                |                    |          |          |          |          |         | Đã chuyển đổi |
| 2         | Chợ Cấn Đăng   | Xã Cấn Đăng   | III       | 2.700                       | 250                |                    |          |          |          |          |         | Đã chuyển đổi |
| 3         | Chợ Tân Thành  | Xã Vĩnh Thành | III       | 2.745                       | 55                 |                    |          |          |          |          |         | Đã chuyển đổi |
| 4         | Chợ Vĩnh Bình  | Xã Vĩnh Bình  | III       | 2.725                       | 45                 |                    |          |          |          |          |         | Đã chuyển đổi |
| 5         | Chợ Bình Hòa   | Xã Bình Hòa   | III       | 2.750                       | 231                |                    |          |          | x        |          |         |               |
| 6         | Chợ Vĩnh Nhuận   | Xã Vĩnh Nhuận | III       | 5.307                       | 48                 |                    |          | x        |          |          |         |               |
| 7         | Chợ Số 10  | Xã Vĩnh An    | III       | 1.181                       | 44                 | x                  |          |          |          |          |         |               |
| 8         | Chợ Kênh Đào   | Xã Vĩnh Hạnh  | III       | 1.968                       | 51                 |                    | x        |          |          |          |         |               |
| 9         | Chợ Tân Phú  | Xã Tân Phú    | III       | 3.507                       | 50                 |                    |          | x        |          |          |         |               |
| 10        | Chợ Hòa Phú  | Xã An Hòa     | III       | 1.808                       | 32                 |                    | x        |          |          |          |         |               |
| 11        | Chợ Thạnh Hòa<br>(Chợ Khai Long)   | Xã Bình Thạnh | III       | 1.900                       | 56                 |                    |          | x        |          |          |         |               |
| <b>II</b> | <b>Chợ thành lập mới Ban quản lý chợ theo hình thức đơn vị sự nghiệp công, tự đảm bảo chi thường xuyên</b> |               |           |                             |                    |                    |          |          |          |          |         |               |
| 1         | Chợ Rạch Gộc   | Xã An Hòa     | III       | 307,1                       | 25                 |                    |          | x        |          |          |         |               |
| 2         | Chợ Vĩnh Lợi   | Xã Vĩnh Lợi   | III       | 1.180                       | 44                 |                    | x        |          |          |          |         |               |
| 3         | Chợ Vĩnh Thuận   | Xã Vĩnh Nhuận | III       | 1.980                       | 19                 |                    | x        |          |          |          |         |               |
| 4         | Chợ Đông Bình Nhất   | Xã Vĩnh Thành | III       | 1.768                       | 35                 |                    | x        |          |          |          |         |               |
| 5         | Chợ Đông Phú 1   | Xã Vĩnh Thành | III       | 752                         | 30                 |                    |          | x        |          |          |         |               |

|     |  |               |     |       |    |  |  |   |   |   |
|-----|--|---------------|-----|-------|----|--|--|---|---|---|
| 6   | Chợ Số 8   | Xã Vĩnh An    | III | 1.380 | 17 |  |  | x |   |   |
| 7   | Chợ Hòa Thạnh  | Xã H.B.Thạnh  | III | 1.760 | 40 |  |  |   | x |   |
| 8   | Chợ Vĩnh Hạnh  | Xã Vĩnh Hạnh  | III | 1.434 | 41 |  |  |   |   | x |
| 9   | Chợ Sáu Miên   | Xã Vĩnh Thành | III | 1.104 | 21 |  |  |   |   | x |
| III | <b>Thực hiện kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban quản lý chợ hiện có theo hình thức đơn vị sự nghiệp công, tự đảm bảo chi thường xuyên</b> |               |     |       |    |  |  |   |   |   |
| 1   | Chợ Rạch Gộc   | Xã An Hòa     | III | 307,1 | 25 |  |  | x |   |   |
| 2   | Chợ Vĩnh Lợi   | Xã Vĩnh Lợi   | III | 1.180 | 44 |  |  | x |   |   |
| 3   | Chợ Vĩnh Thuận   | Xã Vĩnh Nhuận | III | 1.980 | 19 |  |  | x |   |   |
| 4   | Chợ Đông Bình Nhất   | Xã Vĩnh Thành | III | 1.768 | 35 |  |  | x |   |   |
| 5   | Chợ Đông Phú 1   | Xã Vĩnh Thành | III | 752   | 30 |  |  | x |   |   |
| 6   | Chợ Số 8   | Xã Vĩnh An    | III | 1.380 | 17 |  |  | x |   |   |
| 7   | Chợ Hòa Thạnh  | Xã H.B.Thạnh  | III | 1.760 | 40 |  |  |   |   | x |
| 8   | Chợ Vĩnh Hạnh  | Xã Vĩnh Hạnh  | III | 1.434 | 41 |  |  |   |   | x |
| 9   | Chợ Sáu Miên   | Xã Vĩnh Thành | III | 1.104 | 21 |  |  |   |   | x |